

NGA MY HÀNH

Phần I - Nguyên Tác

Quá quan hôm sớm cũng là vừa
Ngoảnh lại Nga My ngắm mộng thừa
Lặn lội dẫn đầu cơn trời bể
Y quy có chốn tạnh mù mưa.
Nhân duyên vốn đã ba ngàn trước
Độ kính còn từ một vạn xưa
Phá hết trần ai canh, giáp lỵ
Nhàn trong thăm thăm thú say sưa.

Chia phôi đã rắp buổi đề huề
Thanh sắc không từng cách gián khuê
Xích diệu đem tin hồn mộng nguyệt
Huyền đàn dỗi vết bóng hương thề.
*Thánh linh mặc khái vang tiềm thức
Hoán cốt thoát thai tỉnh giấc mơ
Đường Vạn Thắng người nay lối cũ
Đạo Tiên Rồng sáng rực hồn quê. (*)*

Lửa hương trong đất nước giờ này
Hồng lục muôn năm người lại đây
Hèm nhận quốc hồn y bát cũ
Sấm trao thần khí vận cơ may.
Kỷ hà sử học ngày lau trúc
Phả ký truyền giao tích gió mây
Một cõi Tiểu Văn Làng, Thao, Tản
Đồ thần rộ rỡ việc chi hay.

Loa thành đài chói lợi vinh quang
Quan lữ từ đây mới sửa sang
Một khoá đã yên ngôi tử cực
Ba sao tìm nổi sợi ngân giang.
Hoàn nguyên tứ hướng về Nam bộ
Thống nhất Tam Tài ở Việt Làng
Tiến thoái cứ theo đường ngọc trực

Cơ trong chỉ hoạch khéo thần tăng.

Nhập quan khi xuất thấy văn minh
Tiểu đại Phong Châu đúc dạng hình
Núi trắng đống tinh thần cố quốc
Sông Hồng tràn huyết mạch tân sinh.
Rùa, rồng gọt rửa hoa thuần túy
Gậy, sách tiêu dao nhẽ trị bình
Ai biết rằng ta, ta dễ biết
Tờ tin hiểu biết mới tài tình.

(1945)

Phần II - Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Nga My hành: Hành khúc Nga My.

Quá quan: Nghĩa đen là qua cửa khẩu. Cửa khẩu là nơi giáp ranh hai nước. Nghĩa bóng là vượt qua nơi nguy hiểm đến chỗ an toàn.

Ngẫm mộng thừa: Ngẫm nghĩ lại sau một giấc mộng. Chữ “*thừa*” là những gì ở ngoài cơn mộng.

Trời bể: Do câu “*Hải giác, thiên nhai*” góc bể bên trời, ý nói: lênh đênh trôi dạt.

Y quy: Nơi nương tựa vào, cả thân thể cũng như tâm hồn.

Nhân duyên: Chữ nhà Phật cũng như nhân quả. Nhân từ điểm ấy mà ra.

Ba ngàn: Con số luân hồi, hay vận hội, tái thế của các bậc thánh nhân, như tác giả viết: “*Ba ngàn năm lại sân đào lý*”.

Độ kính: Độ số của đường kính. Nói độ số đường kính để tìm ra độ số của vòng tròn. Theo toán học, độ số của đường bán kính là 180 độ. Do đó mà biết độ số của vòng tròn là 360 độ. Số này là số ngày của một năm. Sau con số một năm có chữ “*một vạn*” tức là một vạn năm. Câu này, tác giả đã dùng ẩn số để nói lên chữ “*vạn niên xuân*” nhắc lại ý câu: “*Về giang sơn lại vạn niên xuân*”. Bởi ở đầu bài có chữ “*Quá Quan*” tức là biệt nước non nơi đây mà đi ra. Đành rằng ra đi là phải lặn lội lênh đênh, nhưng đã vững niềm tin rằng “*quy y có chốn*”. Và còn biết được trong mỗi nhân duyên đã có từ ba ngàn năm trước, tất nhiên phải có ngày trở về, mà khi trở về là lúc sẽ đem lại cho giang sơn cảnh “*thái bình vạn xuân*”.

Canh Giáp lụy: Những điều khổ lụy về chiến tranh. Canh: Kim khí như qua, mâu, đao, kiếm, v.v... Giáp: áo giáp bằng da. Danh từ *giáp binh* là biểu tượng của chiến tranh. Có nơi dùng chữ *kim cách* thay chữ *giáp binh*.

Nhàn trong thăm thăm: Nhàn nhã dài dài không ngày tháng. Ở đây tác giả còn muốn chơi chữ: Nói cái thăm thăm ở trong chữ nhàn là chữ nguyệt. Nguyệt là mặt trăng, trong mặt trăng có cung Quảng hàn, có các vị tiên múa suốt tháng năm. Tác giả vẫn thường nhớ nơi đó. Do câu: “*Nhớ nơi*

cung Quảng khúc Nghê thường”.

Buổi đề huề: Xum họp cùng mọi người.

Thanh sắc: Thanh: tiếng nói. Sắc: hình bóng. Ý nói nghe cả tiếng, thấy cả người.

Gián khuê: Gián là cách quăng. Khuê: trái ngược.

Xích diểu: Chim đỏ. Đây nói về sao Chu Tước (chu tước là chim sẻ đỏ), một ngôi sao đứng đầu nhóm sao ở phương Nam thuộc dương, trong nhị thập bát tú (28 sao). Ngược lại sao Huyền Vũ đứng đầu nhóm sao ở phương Bắc thuộc âm.

Huyền đàn: Đây chính là sao Huyền Vũ đối diện với sao Chu Tước.

Bóng hương thề: Hình bóng của những người cùng thề thốt với nhau.

Hồn mộng nguyệt: Tâm hồn người hằng tưởng nhớ đến cung trăng (cảnh tiên).

(*) Bốn câu hậu giải ở đoạn hai của bài thơ do ông Thái Huyền điền khuyết xin miễn giải [Bốn câu này bị thiếu, ông Thái Huyền điền khuyết theo ý riêng?].

Hương lửa: Tượng trưng tinh thần trách nhiệm giữ gìn đất nước.

Y bát: Tiếng nhà Phật, truyền y, truyền bát tức là truyền trao đạo lý.

Thần khí: Những vật có tính cách thiêng liêng.

Kỷ hà: Khoa toán học.

Ngày lau: Ngày cờ lau Vạn thắng của thời Đinh Tiên Hoàng.

Ngày trúc : Ngày gây trúc phá giặc Ân của Phù Đổng Thiên Vương.

Phả ký: Sách ghi chép thế thứ của một gia tộc. Phả ký ở đây nghĩa như sử ký tức quốc phả.

Tích gió mây: Do câu “*Long tùng vân, vân tùng phong*”, Rồng bay theo mây, mây bay theo gió. “*Long vân gặp hội, anh hào ra tay*”.

Tiểu Văn Làng Thao Tản: Văn Làng thủ đô nước Việt đầu tiên ở Phong Châu, trong nước có sông Thao núi Tản.

Đồ thần: Nói về những mưu đồ thần diệu.

Loa thành: Thành do An Dương vương xây dựng. Di tích lịch sử còn lại ở làng Cổ Loa, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc yên.

Quan lữ: Mỗi quan hệ cương thường.

Một khoáy: Khoáy là khóm tóc mọc xoáy trên đỉnh đầu, mọi chân tóc đều mọc theo chiều thuận đó. Vì thế trong nhân gian nếu có việc gì ngang trái, người ta nói “trái khoáy”. Nó có nhiều nghĩa biểu tượng. Vì nó bắt đầu, nó ở trên hết mang ý nghĩa nguyên thủ. “*Một khoáy*” đồng nghĩa với chữ “*nhất nguyên*” là ngôi vị con người trong vũ trụ. Như câu: “*Nhất nguyên tóm lại ngôi hoàng cực*”. Ở đây nói: “*Một khoáy đã yên ngôi tử cực*”.

Ngôi tử cực: Ngôi vị cao nhất (con người).

Đường ngọc trục: Đường trung tâm của vũ trụ.

Thần tàng: Chứa đựng thần bí.

Nhập quan: Vào cửa, trở về vào lối cửa quan cũ vì lúc đi ở đấy mà đi ra.

Tiểu đại Phong Châu: Cũng như nói tiểu đại Văn Lang.

Núi trắng: Bạch sơn (đã giải ở trên [một bài khác]).

Sông Hồng : Hồng hà.

Rùa Rồng: Rùa là Lạc Thư; Rồng là Hà Đồ.

Ba sao: Ba ngôi, nói về Tam Tài (Thiên - Địa - Nhân).

Liên nối: Nghĩa của chữ quan lữ bởi chữ “sợi ngân giang”.

Ngân giang: Ngân hà tức là Thiên hà, ở đây tượng cho ngôi thiên.

Hoàn nguyên: Quay về nguồn.

B. Đại Ý Tổng Quát

Quá quan là giây phút ngoài dự liệu. Cái gì đến phải đến, mà đã đến tất phải qua, dù hôm hay sớm cũng là vừa, chẳng ràng buộc vào thời gian nào ấn định. Cái đáng kể là cái sắp tới. Tuy nhiên, đã dẫn thân tất phải lặn lội, mà đã lặn lội thì đâu mà chẳng lặn lội, dù là góc biển bên trời. Mặc dù vậy, ở đời cái gì cũng có cái nhân quả đi về. Nếu có cái lặn lội dẫn đâu... thì cũng có cái y quy có chốn... Chốn ấy hẳn là chốn tạnh giá tan mưa. Chốn ấy cũng là chốn để giải quyết mọi khổ lụy về chiến tranh đem lại hòa bình vĩnh cửu.

Mặc dù lúc này có tạm thời chia phôi nhưng lòng đã rắp mừng đón buổi đê huề sum họp. Thực ra chưa từng xa cách hay trái ngược với nhau, cả về lời nói, cả về bóng hình trông gần gũi quen thuộc... Hiện nay, trên đất nước mình đây, mình vẫn có trong tay những điều tiên liệu: Dựng lại một cõi tiểu Văn Làng Thao Tản, xây lại thành trì tổ quốc bằng phương pháp Loa Thành hiện đại thật chói lọi vinh quang, và từ đây sửa sang lại mỗi cương thường (quan lữ) tức là đặt mỗi tân sinh quan (nhân chủ) trong vũ trụ quan để thống nhất Tam Tài vào trong Việt Làng, tiểu đại Phong Châu nhất thể. Đúc nên một nền văn minh, từ tinh anh núi Trắng sông Hồng, từ Đồ Thư, gậy, sách làm kế tiêu dao trong lễ trị bình. Những tiên liệu này hỏi đố ai biết hay chỉ có ta biết mà thôi. Im lặng và tin tưởng ấy là hiểu biết một cách tài tình.

C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Nếu sự "kiến cơ mà xuất xử" là khôn ngoan thì việc quá quan cũng là việc chẳng đùng đưng. Đó là việc tùy lúc, tùy thời để ứng biến, chứ chẳng nệ vào một thời gian nào nhất định, dù hôm hay sớm miễn hợp là vừa.

Sau phút quá quan, ngoảnh lại Nga My ngẫm nghĩ đến những chuyện bên ngoài giấc mộng đã qua. Có lẽ như Nguyễn Trãi đã viết: "*Trời muốn trao cho gánh nặng, bắt phải bách chiết thiên ma*". Dù sao trên bước đường lặn lội thì cũng phải dẫn thân, dù "*lênh đênh đâu nữa chẳng là lênh đênh*"! Tuy nhiên theo lẽ biến thông thì có đi tất có lại, có lặn lội tất có chốn y quy. Chốn y quy chẳng phải ở đâu xa mà chính là ở nơi bản tâm kiên trì, ở nơi lý tưởng tuyệt đối của mình. Nơi đó là nơi mây quang gió tạnh, dứt sạch mù mưa. Mọi việc xảy ra theo chiều hướng nhân duyên, "*Ba ngàn năm trở lại sân đào lý cũ*" và lúc đó phải là: Vì giang sơn lại "vạn niên xuân", tức là lúc đem lại cuộc sống an nhàn vĩnh cửu.

Mặc dù phải tạm thời chia phôi, nhưng đã rắp tâm đón mừng buổi đề huề sum họp. Thực ra trong lý tưởng chưa từng xa cách, vẫn như nghe tiếng nói, vẫn thấy bóng hình như gần gũi bên nhau...

Hiện nay vẫn nắm vững tinh thần truyền thống “lửa hươg bất diệt”, bởi con người Hồng Lạc muôn xưa nay lại trở về. Nhận rõ dấu hèm thiêng Tổ Quốc mà nhận lãnh sứ mạng lịch sử, với tinh thần y bát trao truyền, lại hợp với lời sấm... Đó là cái cơ hội của ngày nay.

Đã có thần cơ còn thêm diệu toán về sử học, đem áp dụng cái tinh thần Vạn Thắng dưới ngọn cờ Lau thời vua Đinh mà thống nhất đất nước. Đồng thời cũng đem sức màu nhiệm của đạo “Vô Vi” trong gậy trúc của Phù Đổng Thiên Vương dẹp giặc Ân để mở lại hòa bình cho đất nước. Còn phải dựa vào những lời di chúc trong phả ký truyền lại để nắm lấy thời cơ “*Rồng mây gặp hội, anh hào ra tay*”. Một cõi tiểu Văn Lang Thao Tàn nằm trong mưu đồ thần diệu đương rộn rã những công việc gì? Ai dễ biết?

Lấy phương pháp Loa thành tức là khoa học kỹ thuật xưa để hiện đại hóa việc xây dựng thành trì Tổ Quốc cho tương lai, một nền văn minh cực kỳ chói lọi, vinh quang. Từ đó mà sửa sang lại mối cương thường (*Duy Nhân Cương Thường*). Đặt định một nhân sinh quan trong vũ trụ quan đúng đắn, để ngôi nhân, một trong ba tài ở giữa, làm chủ. Nối liền ba ngôi bằng một sợi từ “thiên” qua “địa” qua “nhân”, mà *nhân chủ là nhất nguyên hoàng cực*, là một khoáý tử cực, là *nhân chủ*, chủ quan so với vũ trụ khách quan; là *nhất nguyên tuyệt đối* chân lý so với vũ trụ vô nguyên, đương nhiên chân lý; và *xã hội đa nguyên, tương đối* chân lý.

Đặt định xong cương vị con người là trở về nguồn từ bốn hướng đổ về Nam. Để thống nhất tinh thần Tam Tài quy tụ cả vào Việt Làng. Để khi tiến khi thoái nhịp nhàng theo đường ngọc trục tức là cái trục ở trung tâm vũ trụ, còn gọi là trục “nhân” ở giữa “thiên” và “địa”. Con người khéo nắm được thời cơ trong sự xếp đặt một cách thần tình.

Đến lúc nhập quan (trở về) sau khi xuất quan (quá quan) đã thấy bóng dáng văn minh hiện lên trong khu vực tiểu đại Phong Châu. Đây là những yếu tố nội tại do “*Núi trắng đọng tinh thần cổ quốc*” mà phát sinh ra thiên tài (Hoàng y xưng trẫm) và nước sông Hồng tràn đầy mạch sống tân sinh của dân tộc.

Những nguyên lý sáng tạo từ Hà Đồ (Rồng) và Lạc Thư (Rùa) gọt rũa nên những đóa hoa thuần túy, thắm tươi rực rỡ màu sắc văn minh. Trong khi đó thì gậy thần, sách ước cũng là những phương châm màu nhiệm vạch ra đường lối trị bình.

Đấy, tất cả những tiên liệu, thần cơ diệu toán kia hỏi ai đã biết ra ai? Im lặng và tin tưởng hiểu biết được mọi lẽ mới là tài.

D. Bình Luận

Bài này sáng tác trong hoàn cảnh đặc biệt: Gồm có năm đoạn, chia làm hai phần. Hai đoạn trên là "Lưỡng địa" thuộc âm, là những sự kiện xảy ra lúc bĩ cực, nên lời thơ rất bí hiểm tối nghĩa. Phần hai gồm ba đoạn là "tham thiên" thuộc dương, nói lên những dự kiến về tương lai thật rạng rỡ và tươi đẹp.

Đoạn đầu, lời thơ diễn tả tâm trạng thản nhiên trong lẽ biến cố. Chấp nhận bước đường lên đêngh và tin tưởng vào nơi y quy có chốn. Bởi tin có nhân duyên cùng đất nước nên một dạ với non sông. Lúc phải biệt nước non, tác giả đã nói lên cái "ngày trở về", nhưng hiện tình là lúc cần phải tiềm ẩn, nên lời văn rất kín đáo. Tác giả chơi chữ rất tài tình và sâu sắc, ở hai câu: "*Nhân duyên vốn đã ba ngàn trước; Độ kính còn từ một vạn xưa*".

Những con số *ba ngàn, một vạn, chữ trước, chữ xưa, chữ độ kính* làm cho người tìm hiểu phải nát óc, phải loay hoay trăm trở mãi mới đoán ra: Do chữ "nhân duyên" đứng trước chữ "ba ngàn" nên biết được ý tác giả muốn nói: "*Ba ngàn năm lại sân đào lý*" câu dưới, tác giả nói cái ý định ngày trở về, nhưng dùng những từ ngữ có phần rất xa lạ và lối diễn tả rất vòng vo ẩn sâu vào những con số toán học, nào là số độ, đường kính, đường vòng, rút lại chỉ để viết nên một chữ "niên" đặt sau chữ "một vạn" để đọc thành câu "*vạn niên xuân*". Đó là ý định ngày trở về trong câu "*Vẽ giang sơn lại vạn niên xuân*".

Đoạn hai này nói cái tâm trạng chia phôi cùng với những người thân tín. Đoạn này tuy đã mất đi một nửa (4 câu) nhưng vẫn còn lại nhiều nét dị biệt. Cả về lời văn cũng như ý bao trùm một màu huyền bí. Thí dụ câu "*Xích điếu đem tin hồn mộng nguyệt; Huyền đàn dãi vết bóng hương thề*". Vì chia phôi mà không muốn xa cách, tác giả muốn tập hợp nhưng trong tình trạng ấy, tập hợp không thể được. Phải chăng lúc đó tác giả phải dùng đến phương pháp thần bí bằng khoa "*Nhâm Cầm Động Giáp*" để tập hợp? Chúng tôi thấy

chữ “xích điểu” là con chim đỏ, đoán biết nó là chu tước (chim sẻ đỏ), tên một vì sao thường đi đôi với sao Huyền Vũ trong khoa độn Nhâm và độn Giáp.

Ở đây tác giả đã sử dụng đến hai khoa này vào việc... Nhưng luật làm thơ lại không cho phép chữ Huyền Vũ đối với chữ Xích Điểu mà phải dùng chữ “đàn” thay vào chữ “vũ”. Còn như tác dụng của hai sao này trong khoa lục nhâm, lục giáp tất nhiên tác giả rành rẽ, cho nên mới sai “chu tước” (xích điểu) đưa tin liên lạc đến người “mộng nguyệt”. Lại sai Huyền Vũ (Huyền đàn) theo dõi vết chân những người cùng thề thốt với mình.

Những lời và việc trong hai đoạn thơ “lưỡng địa” đặc tính “âm” trên đây, chúng ta thấy rõ ràng nhuộm màu huyền bí. Còn lại ba đoạn “tham thiên” thuộc dương là những dự kiến về tương lai, tác giả nói cái nghĩa “lửa hương” của mình đối với đất nước. Đem ra dự án, kế hoạch thâm tàng xây dựng văn minh cho tương lai. Điều đáng chú ý là chữ “nhập quan” ở đầu câu đoạn 5. Khi nhập còn phải kéo cả khi xuất mới thấy được văn minh. Quay lên đầu của các câu đầu đoạn I, ta thấy ngay chữ “quá quan”, đó là khi xuất. Thật là tài tình cho kỹ thuật làm thơ! Chẳng riêng gì ý ở chữ, ở câu, ở bài trong nội dung, còn tràn ra cả hình thức, bố cục ở ngoài nữa. Năm đoạn thơ, với số 5 đó là con số giữa của Gậy Thần, số trung cung của Lạc Thư, của ngũ hành đầy diệu dụng, thần bí. Đầu đoạn mở là xuất, đến đầu đoạn kết là nhập.

Một mở một đóng là nguyên lý của đạo (*Nhất hạp nhất tịch chi vị đạo*), một nền văn minh từ trong đạo học, triết học, khoa học, sử học cao độ bùng lên ánh sáng huy hoàng suốt cõi trời Viêm làm cho cỏ hoa sông núi sáng ngời muôn thuở./.